

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC CHÍNH QUY ĐỢT 1 LẦN 1 - NĂM 2026

TT	Đơn vị	Số Quyết định	Ngày ký	MSSV	Họ tên	Ngày sinh	Nữ	Tên ngành	Tên chuyên ngành
1	NN	229/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2106397	Trương Huỳnh Khang	28/02/2003		Khoa học cây trồng	Nông nghiệp công nghệ cao
2	NN	229/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2106515	Võ Thị Như Thùy	14/08/2003	N	Khoa học cây trồng	Nông nghiệp công nghệ cao
3	NN	229/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2106524	Nguyễn Thị Mỹ Vân	06/03/2003	N	Khoa học cây trồng	Nông nghiệp công nghệ cao
4	NN	229/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2113115	Trần Văn Nghĩa	09/08/2003		Khoa học cây trồng	Nông nghiệp công nghệ cao
5	NN	229/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2207268	Trần Đăng Khoa	15/05/2004		Khoa học cây trồng	Nông nghiệp công nghệ cao
6	NN	229/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2109473	Cao Minh Lộc	02/04/2003		Khoa học đất	bón
7	NN	229/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2109476	Đỗ Thị Ngọc Ngân	01/11/2003	N	Khoa học đất	bón
8	NN	229/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2109493	Lê Phú Vinh	28/10/2003		Khoa học đất	bón
9	NN	229/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2011191	Hoàng Ngọc Triều	22/07/2002		Bảo vệ thực vật	
10	NN	229/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2011257	Dương Trường Giang	06/02/2002		Bảo vệ thực vật	
11	NN	229/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2102644	Võ Hoài Hưng	22/10/2003		Bảo vệ thực vật	
12	NN	229/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2102646	Trần Văn Chí Khanh	04/11/2003		Bảo vệ thực vật	
13	NN	229/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2102648	Hồ Nguyễn Đăng Khoa	06/06/2003		Bảo vệ thực vật	
14	NN	229/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2102666	Nguyễn Thị Kiều Ngân	13/10/2003	N	Bảo vệ thực vật	
15	NN	229/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2102669	Trần Thị Mỹ Ngọc	18/05/2003	N	Bảo vệ thực vật	
16	NN	229/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2102685	Trần Duy Tân	22/05/2000		Bảo vệ thực vật	
17	NN	229/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2102706	Nguyễn Thanh Thảo Vi	03/01/2003	N	Bảo vệ thực vật	
18	NN	229/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2102715	Đinh Ngô An Bình	02/11/2003	N	Bảo vệ thực vật	
19	NN	229/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2102736	Lê Hữu Khang	23/02/2002		Bảo vệ thực vật	
20	NN	229/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2102773	Lê Nguyễn Huệ Quyên	21/12/2003	N	Bảo vệ thực vật	
21	NN	229/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2109501	Nguyễn Trung Hậu	20/09/2003		Bảo vệ thực vật	
22	NN	229/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2109511	Nguyễn Thị Diễm Mi	17/07/2003	N	Bảo vệ thực vật	
23	NN	229/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2109513	Lê Minh Ngoan	15/05/2003		Bảo vệ thực vật	
24	NN	229/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2109521	Chau Phách	03/09/2003		Bảo vệ thực vật	
25	NN	229/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2109546	Trương Quang Bình	24/05/2003		Bảo vệ thực vật	
26	NN	229/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2109548	Lê Nguyễn Trường Giang	22/05/2003		Bảo vệ thực vật	
27	NN	229/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2109570	Chau Phi Nít	01/12/2003		Bảo vệ thực vật	
28	NN	229/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2202709	Đoàn Trọng Anh	15/02/2004		Bảo vệ thực vật	
29	NN	229/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2202712	Thạch Trường Dĩ	12/06/2004		Bảo vệ thực vật	

TT	Đơn vị	Số Quyết định	Ngày ký	MSSV	Họ tên	Ngày sinh	Nữ	Tên ngành	Tên chuyên ngành
30	NN	229/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2202713	Nguyễn Quốc Duy	09/12/2004		Bảo vệ thực vật	
31	NN	229/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2202714	Nguyễn Thị Thùy Dương	26/12/2004	N	Bảo vệ thực vật	
32	NN	229/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2202717	Dương Hải Đăng	29/09/2004		Bảo vệ thực vật	
33	NN	229/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2202723	Lê Trúc Huỳnh	29/11/2003	N	Bảo vệ thực vật	
34	NN	229/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2202726	Phan Đình Khôi	30/05/2004		Bảo vệ thực vật	
35	NN	229/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2202731	Trần Thị Kim Ngân	27/09/2004	N	Bảo vệ thực vật	
36	NN	229/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2202735	Lê Thành Phát	29/01/2004		Bảo vệ thực vật	
37	NN	229/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2202750	Ngô Minh Tiến	22/10/2004		Bảo vệ thực vật	
38	NN	229/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2202754	Võ Thị Bích Tuyền	07/05/2004	N	Bảo vệ thực vật	
39	NN	229/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2202757	Kha Thị Tường Vy	07/09/2004	N	Bảo vệ thực vật	
40	NN	229/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2202769	Lê Chí Hải	11/05/2004		Bảo vệ thực vật	
41	NN	229/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2202773	Võ Hoàng Huy	03/09/2004		Bảo vệ thực vật	
42	NN	229/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2202775	Nguyễn Hồng Khang	07/07/2004		Bảo vệ thực vật	
43	NN	229/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2202794	Nguyễn Trung Tạo	12/12/2004		Bảo vệ thực vật	
44	NN	229/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2012288	Quách Bình An	24/04/2002		Chăn nuôi	
45	NN	229/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2103631	Nguyễn Trọng Nhân	19/02/2003		Chăn nuôi	
46	NN	229/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2103632	Trần Anh Nhật	24/05/2003		Chăn nuôi	
47	NN	229/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2103638	Ngô Thanh Phụng	08/09/2003		Chăn nuôi	
48	NN	229/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2103664	Dương Hữu Vinh	01/01/2003		Chăn nuôi	
49	NN	229/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2104259	Phan Văn Thắng	16/03/2003		Chăn nuôi	
50	NN	229/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2110172	Trương Quốc Lương	29/03/2003		Chăn nuôi	
51	NN	229/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2110185	Huỳnh Minh Thuận	12/06/2003		Chăn nuôi	
52	NN	229/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2203974	Lý Hoài Ân	13/01/2004		Chăn nuôi	
53	NN	229/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2203977	Nguyễn Tấn Dũng	19/01/2004		Chăn nuôi	
54	NN	229/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2203978	Lê Hữu Dương	12/05/2004		Chăn nuôi	
55	NN	229/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2203979	Phạm Văn Đây	24/09/2004		Chăn nuôi	
56	NN	229/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2203982	Dương Ngọc Hân	18/05/2004	N	Chăn nuôi	
57	NN	229/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2203983	Lý Trí Huy	02/03/2004		Chăn nuôi	
58	NN	229/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2203984	Phạm Thị Diễm Hương	06/10/2004	N	Chăn nuôi	
59	NN	229/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2203985	Nguyễn Hoàng Khang	20/01/2004		Chăn nuôi	
60	NN	229/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2203987	Võ Đăng Khoa	04/07/2003		Chăn nuôi	
61	NN	229/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2203990	Nguyễn Kim Trúc Linh	11/10/2004	N	Chăn nuôi	

TT	Đơn vị	Số Quyết định	Ngày ký	MSSV	Họ tên	Ngày sinh	Nữ	Tên ngành	Tên chuyên ngành
62	NN	229/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2203992	Bùi Bảo Nghĩa	17/02/2003		Chăn nuôi	
63	NN	229/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2203994	Từ Hoài Nhớ	08/01/2004		Chăn nuôi	
64	NN	229/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2204000	Từ Duy Tân	05/01/2004		Chăn nuôi	
65	NN	229/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2204001	Đoàn Văn Thái	16/01/2004		Chăn nuôi	
66	NN	229/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2204002	Nguyễn Thị Thu Thảo	16/05/2004	N	Chăn nuôi	
67	NN	229/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2204003	Nguyễn Hoàng Thân	21/09/2004		Chăn nuôi	
68	NN	229/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2204004	Phan Thị Ngọc Thê	21/05/2004	N	Chăn nuôi	
69	NN	229/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2204006	Nguyễn Thụy Anh Thụy	24/09/2004	N	Chăn nuôi	
70	NN	229/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2204009	Võ Thị Quỳnh Trâm	04/09/2004	N	Chăn nuôi	
71	NN	229/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2204010	Huỳnh Ngọc Trinh	10/01/2004	N	Chăn nuôi	
72	NN	229/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2204011	Phạm Quốc Trung	20/02/2004		Chăn nuôi	
73	NN	229/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2204018	Phan Thị Bích Châm	24/12/2004	N	Chăn nuôi	
74	NN	229/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2204020	Huỳnh Thị Thùy Dương	22/07/2004	N	Chăn nuôi	
75	NN	229/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2204026	Huỳnh Thị Tú Huyền	13/05/2004	N	Chăn nuôi	
76	NN	229/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2204028	Nguyễn Vỹ Khang	03/12/2004		Chăn nuôi	
77	NN	229/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2204030	Trần Minh Khôi	02/02/2004		Chăn nuôi	
78	NN	229/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2204035	Nguyễn Thị Thanh Nhã	11/03/2004	N	Chăn nuôi	
79	NN	229/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2204043	Nguyễn Trung Tấn	09/01/2004		Chăn nuôi	
80	NN	229/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2204049	Ngô Anh Thư	30/08/2004	N	Chăn nuôi	
81	NN	229/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2204051	Phạm Thùy Trang	21/09/2004	N	Chăn nuôi	
82	NN	229/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2204053	Cù Đình Trí	23/01/2004		Chăn nuôi	
83	NN	229/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2204056	Thái Chánh Trực	15/06/2004		Chăn nuôi	
84	NN	229/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2113150	Nguyễn Bình Long Kiên	15/10/2003		Công nghệ rau hoa quả và cảnh quan	
85	NN	229/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2113154	Nguyễn Thị Thùy Linh	25/06/2003	N	Công nghệ rau hoa quả và cảnh quan	
86	NN	229/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2113159	Trần Hoàng Mỹ Nghi	14/08/2003	N	Công nghệ rau hoa quả và cảnh quan	
87	NN	229/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2113163	Trần Thanh Oanh	26/05/2003	N	Công nghệ rau hoa quả và cảnh quan	
88	NN	229/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2113168	Trần Văn Thiệu	26/04/2003		Công nghệ rau hoa quả và cảnh quan	
89	NN	229/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2113172	Huỳnh Thị Thảo Trang	09/09/2003	N	Công nghệ rau hoa quả và cảnh quan	
90	NN	229/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2113173	Nguyễn Thị Ngọc Trâm	24/06/2003	N	Công nghệ rau hoa quả và cảnh quan	
91	NN	229/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2016645	Nguyễn Hữu Duy	29/12/2002		Khoa học cây trồng	
92	NN	229/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2106382	Bùi Quang Duy	01/11/2003		Khoa học cây trồng	
93	NN	229/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2106409	Nguyễn Ngọc Thảo My	17/10/2003	N	Khoa học cây trồng	

TT	Đơn vị	Số Quyết định	Ngày ký	MSSV	Họ tên	Ngày sinh	Nữ	Tên ngành	Tên chuyên ngành
94	NN	229/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2106519	Đoàn Ngọc Trang	07/02/2003	N	Khoa học cây trồng	
95	NN	229/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2113053	Lê Duẩn	15/06/2003		Khoa học cây trồng	
96	NN	229/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2113077	Ngô Gia Phú	11/10/2001		Khoa học cây trồng	
97	NN	229/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2113081	Nguyễn Phương Thanh	26/06/2003	N	Khoa học cây trồng	
98	NN	229/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2113103	Bùi Gia Hân	17/11/2003	N	Khoa học cây trồng	
99	NN	229/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2113105	Lê Huệ Huỳnh	23/09/2003	N	Khoa học cây trồng	
100	NN	229/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2101157	Nguyễn Huỳnh Trung Kiên	17/08/2003		Nông học	
101	NN	229/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2108050	Lê Duy Khánh	16/09/2003		Nông học	
102	NN	229/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2108076	Bùi Trung Tín	01/01/2003		Nông học	
103	NN	229/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2005911	Phan Thị Thúy Hằng	09/01/2002	N	Sinh học ứng dụng	
104	NN	229/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2112048	Bùi Nhật Minh	07/09/2003		Sinh học ứng dụng	
105	NN	229/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2112065	Nguyễn Hoàng Thiên Phúc	21/08/2003	N	Sinh học ứng dụng	
106	NN	229/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2112070	Nguyễn Văn Thà	01/01/2003		Sinh học ứng dụng	
107	NN	229/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B1811606	Ngô Ngọc Kim	15/03/2000	N	Thú y	
108	NN	229/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2010870	Nguyễn Minh Kha	15/10/2000		Thú y	
109	NN	229/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2010987	Đoàn Trung Minh	14/11/2002		Thú y	
110	NN	229/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2010995	Nguyễn Ngọc Nghĩa	23/12/2002		Thú y	
111	NN	229/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2011004	Nguyễn Thị Thanh Nhi	13/02/2002	N	Thú y	
112	NN	229/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2100084	Trần Thị Mỹ Phụng	17/10/2002	N	Thú y	
113	NN	229/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2100086	Phan Văn Vũ Luân	21/07/2002		Thú y	
114	NN	229/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2102409	Nguyễn Thị Trúc Đào	15/06/2003	N	Thú y	
115	NN	229/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2102410	Nguyễn Thị Mỹ Hằng	18/06/2003	N	Thú y	
116	NN	229/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2102421	Dương Trần Yến Phương	03/06/2003	N	Thú y	
117	NN	229/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2102427	Võ Trang Thơ	01/08/2003	N	Thú y	
118	NN	229/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2102430	Nguyễn Thị Mỹ Tiên	22/10/2003	N	Thú y	
119	NN	229/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2102431	Lê Văn Chí Tính	23/07/2003		Thú y	
120	NN	229/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2102452	Trương Tấn Phát	07/06/2003		Thú y	
121	NN	229/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2102454	Chung Nguyễn Như Quỳnh	05/04/2003	N	Thú y	
122	NN	229/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2102462	Trần Xuân Tiên	28/06/2003	N	Thú y	
123	NN	229/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2102466	Lê Bé Vi	09/08/2003	N	Thú y	
124	NN	229/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2106941	Chau Thị Lin Đa	08/03/2002	N	Thú y	
125	NN	229/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2109293	Đoàn Quỳnh Anh	18/08/2003	N	Thú y	

TT	Đơn vị	Số Quyết định	Ngày ký	MSSV	Họ tên	Ngày sinh	Nữ	Tên ngành	Tên chuyên ngành
126	NN	229/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2109297	Nguyễn Tuyết Băng	29/10/2003	N	Thú y	
127	NN	229/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2109300	Võ Mỹ Duyên	21/10/2003	N	Thú y	
128	NN	229/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2109305	Nguyễn Lê Thanh Hải	12/01/2003		Thú y	
129	NN	229/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2109306	Trần Thị Hận	01/03/2003	N	Thú y	
130	NN	229/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2109307	Trần Thị Diễm Hằng	07/06/2003	N	Thú y	
131	NN	229/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2109308	Nguyễn Thanh Hoài	10/07/2003		Thú y	
132	NN	229/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2109310	Huỳnh Thanh Hùng	02/05/2003		Thú y	
133	NN	229/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2109311	Dương Tấn Khang	28/07/2003		Thú y	
134	NN	229/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2109314	Huỳnh Nguyễn Tuấn Kiệt	30/10/2003		Thú y	
135	NN	229/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2109315	Huỳnh Kim	05/09/2003	N	Thú y	
136	NN	229/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2109316	Trịnh Ái Liên	17/10/2003	N	Thú y	
137	NN	229/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2109318	Nguyễn Tuyết Loan	25/07/2003	N	Thú y	
138	NN	229/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2109319	Huỳnh Trọng Minh	30/10/2003		Thú y	
139	NN	229/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2109320	Lê Thảo Ngân	10/06/2003	N	Thú y	
140	NN	229/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2109321	Nguyễn Thị Kim Ngân	24/01/2003	N	Thú y	
141	NN	229/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2109323	Trần Thị Thúy Ngọc	12/10/2003	N	Thú y	
142	NN	229/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2109324	Trần Thanh Nhân	10/02/2003		Thú y	
143	NN	229/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2109325	Cù Thị Yên Nhi	12/05/2003	N	Thú y	
144	NN	229/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2109328	Phan Thị Hồng Phương	12/10/2003	N	Thú y	
145	NN	229/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2109330	Phạm Đình Quý	18/02/2003		Thú y	
146	NN	229/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2109331	Nguyễn Duy Tân	05/12/2003		Thú y	
147	NN	229/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2109332	Nguyễn Đình Thi	07/01/2003		Thú y	
148	NN	229/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2109334	Đặng Chương Anh Thư	09/07/2003	N	Thú y	
149	NN	229/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2109335	Nguyễn Ngọc Thủy Tiên	07/07/2003	N	Thú y	
150	NN	229/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2109336	Trương Như Tiệp	20/11/2003	N	Thú y	
151	NN	229/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2109337	Huỳnh Trâm	09/10/2003	N	Thú y	
152	NN	229/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2109338	Dương Bảo Trân	31/12/2003	N	Thú y	
153	NN	229/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2109339	Đặng Nguyễn Thành Trung	06/12/2003		Thú y	
154	NN	229/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2109340	Tuyết	05/09/2003	N	Thú y	
155	NN	229/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2109342	Đặng Đình Văn	09/02/2003		Thú y	
156	NN	229/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2109344	Nguyễn Ngọc Diễm Xuân	18/03/2003	N	Thú y	
157	NN	229/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2109345	Nguyễn Thị Minh Ý	21/12/2002	N	Thú y	

TT	Đơn vị	Số Quyết định	Ngày ký	MSSV	Họ tên	Ngày sinh	Nữ	Tên ngành	Tên chuyên ngành
158	NN	229/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2109346	Nguyễn Như An	07/11/2003	N	Thú y	
159	NN	229/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2109348	Huỳnh Nguyễn Gia Bảo	19/04/2003	N	Thú y	
160	NN	229/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2109349	Phạm Gia Bảo	18/07/2003		Thú y	
161	NN	229/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2109350	Dương Tiểu Băng	10/11/2003	N	Thú y	
162	NN	229/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2109351	Trần Băng Băng	03/09/2003	N	Thú y	
163	NN	229/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2109356	Nguyễn Tấn Được	03/06/2003		Thú y	
164	NN	229/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2109357	Huỳnh Hữu Hào	01/06/2003		Thú y	
165	NN	229/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2109358	Nguyễn Ngọc Hải	10/07/2003		Thú y	
166	NN	229/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2109359	Nguyễn Thị Ngọc Hân	21/09/2003	N	Thú y	
167	NN	229/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2109361	Mai Văn Hiếu	10/04/2003		Thú y	
168	NN	229/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2109363	Trần Thị Như Huỳnh	14/09/2003	N	Thú y	
169	NN	229/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2109364	Nguyễn Quốc Hưng	11/11/2003		Thú y	
170	NN	229/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2109368	Nguyễn Viết Anh Kiệt	28/08/2003		Thú y	
171	NN	229/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2109370	Lê Hoàng Linh	27/11/2003	N	Thú y	
172	NN	229/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2109372	Chau Khải Minh	25/04/2003		Thú y	
173	NN	229/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2109377	Lâm Chí Nguyên	30/08/2003		Thú y	
174	NN	229/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2109378	Mai Thông Nhất	30/04/2003		Thú y	
175	NN	229/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2109379	Nguyễn Ngọc Tố Như	11/01/2003	N	Thú y	
176	NN	229/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2109381	Nguyễn Hoàng Phúc	03/12/2003		Thú y	
177	NN	229/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2109382	Lưu Minh Quân	21/01/2003		Thú y	
178	NN	229/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2109385	Bùi Vinh Thế	08/10/2003		Thú y	
179	NN	229/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2109386	Lý Hoàng Thiện	15/08/2003		Thú y	
180	NN	229/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2109389	Nguyễn Kiều Tiên	26/05/2003	N	Thú y	
181	NN	229/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2109390	Nguyễn Hồng Yến Trang	07/02/2003	N	Thú y	
182	NN	229/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2109397	Phan Ngọc Anh Vy	10/10/2003	N	Thú y	
183	NN	229/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2109398	Lâm Thiên Ý	01/03/2003	N	Thú y	